

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 30/2023/HSPT
Ngày 23 - 5 - 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Lan Anh.

Các Thẩm phán: ông Lưu Toàn Nghĩa và bà Nguyễn Thị Thuý Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2023/TLPT-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo Vũ Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: **VŨ THỊ H**, sinh ngày 25/3/1983, tại huyện Q, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ học vấn: lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn T1 sinh năm 1959 và bà Bùi Thị D sinh năm 1960; chồng là anh Nguyễn Tất Q2, sinh năm 1974 và 02 con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/10/2022. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thị H và Đỗ Thị T2 có quan hệ chị em dâu (chồng bị cáo H là em trai chồng chị T2) nhưng trong cuộc sống đã có nhiều mâu thuẫn với nhau. Khoảng 17 giờ ngày 01/6/2022, trong khi bị cáo H đang cắt cỏ ở bờ ruộng thuộc cánh đồng thôn T, xã Q1 thì chị T2 cũng ra ruộng để kiểm tra hoa màu thì thấy dàn mướp của gia đình chị trồng ở gần ruộng của gia đình bị cáo

H bị mất một vài quả, chị T2 chửi bâng quơ “*Chúng mày khôn nạn lấy mướp của tao*”. Bị cáo H thấy ở đó không có ai ngoài bị cáo và chị T2 nên cho rằng chị T2 chửi mình, bị cáo hỏi lại chị T2 “*Sao lại chửi như vậy?*”. Chị T2 nói “*Tao mất mướp tao chửi, tao có chửi mày đâu mà động lòng*”. Bị cáo H nói “*Tôi chả ăn cắp làm gì?*”. biết chị Tống Thị H1, sinh năm 1990 ở cùng thôn là người lấy mướp của chị T2 nên H đạp xe về gọi chị H1 ra để giải thích cho chị T2 biết và chị H1 đã chị H1 ra ruộng gặp bà T2 nói với bà T2 là chị H1 lấy mướp của chị T2. Sau khi chị H1 ra về, chị T2 và bị cáo H vẫn tiếp tục chửi bới, xúc phạm lẫn nhau; bị cáo H đã nhắc chiếc xe đạp chị T2 dựng sát mương nước quảng xuống mương. Khoảng 18 giờ, cháu Nguyễn Thị A là con gái chị T2 đi xe đạp điện ra ruộng lấy mướp về nấu ăn. Thấy chị T2 và bị cáo H cãi chửi nhau, cháu A đi qua chỗ H ngồi khoảng 03 mét thì dừng, dựng xe ở mép đường rồi đi bộ quay lại phía H đang ngồi cắt cỏ, vừa đi vừa nói “*Làm sao, làm sao*”. Thấy cháu A đi về phía mình, H đứng dậy, tay phải cầm chiếc liềm tiến về phía cháu A vừa đi vừa nói “*A con này láo, mày ở đâu ra đây mà láo*” nhưng cháu A vẫn tiếp tục tiến đến gần H. Khi còn cháu A khoảng 01 mét tay phải H cầm liềm giơ lên hướng lưỡi liềm về phía cháu A nói “*Nay tao giết mẹ con mày*” rồi bỏ 01 nhát về phía cháu A. Thấy vậy, cháu A giơ tay phải lên ngang mặt, hướng lòng bàn tay về phía lưỡi liềm đỡ nên bị trúng vào lòng bàn tay phải gây rách da, chảy máu. Thấy tay cháu A bị chảy máu, bị cáo H cầm liềm cùng đi về. Ngay sau đó, cháu A được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa huyện Q và Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình điều trị thương tích, phục hồi chức năng, đến ngày 17/10/2022 xuất viện. Bản kết luận giám định bổ sung pháp y về thương tích số 376/22/TgT ngày 29/9/2022 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình kết luận thương tích của cháu Nguyễn Thị A như sau: “*Tổn thương do vật sắc tác động làm rách da, tổ chức dưới da, đứt gân gấp sâu ngón 2, 3, 4 tay phải, đã được phẫu thuật nối gân, dùng kháng sinh, giảm đau, chống phù nề, phục hồi chức năng. Hiện tại bàn tay phải hạn chế tầm vận động chủ động khớp liên đốt xa ngón 2,3,4 bàn tay phải (hạn chế nhiều). Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 12 % (mười hai phần trăm)*”.

Bị cáo H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho cháu A, cháu A và chị T2 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường T2 và còn có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q tuyên bị cáo Vũ Thị H phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, c khoản 1, Điều 134); Điều 38; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 08/3/2023, bị cáo Vũ Thị H có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai: do giữa bị cáo và chị T2 có mâu thuẫn, bị cáo bị chị T2 “vu oan” là trộm cắp mướp của gia đình chị và chửi bới xúc phạm bị cáo và gia đình bị cáo; cháu A là con chị T2 thấy chị T2 và bị cáo cãi chửi nhau, cháu chưa rõ nguyên nhân từ đâu nhưng đã có thái độ không đúng mực và còn thách thức bị cáo nên bị cáo nóng giận, không kìm chế được bản thân, bị cáo đã dùng liềm giơ về phía cháu A dọa chém cháu A nhưng cháu A giơ tay bắt liềm nên bị đứt tay; bị cáo thừa nhận là bị cáo đã dùng liềm gây thương tích ở tay cháu A; bị cáo rất ân hận về việc làm của mình nên đã cố gắng vay mượn để bồi thường cho cháu A 30.000.000 đồng; gia đình cháu A đã thông cảm, bỏ qua lỗi lầm cho bị cáo và còn viết đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo xử bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là đúng nhưng xử phạt bị cáo 02 năm 03 tháng tù là quá nặng; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo vì: chồng bị cáo là người không được nhanh nhẹn, khôn ngoan; phải đi làm phu hồ ở tỉnh ngoài vì ở gần nhà không ai thuê; còn bị cáo chỉ làm nông nghiệp, hàng ngày phải mò cua bắt ốc để nuôi hai con ăn học lại còn phải hỗ trợ bố mẹ đẻ của bị cáo nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu nhỏ mồ côi do em trai của bị cáo chết sớm, em dâu bỏ nhà đi biệt tích; nếu bị cáo phải đi tù thì các con, các cháu của bị cáo rất khổ, có thể phải bỏ học.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về hình phạt, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ cho bị cáo từ 05 tháng đến 06 tháng tù.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất ân hận, kính mong Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo; cho bị

cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, bị cáo hứa không bao giờ vi phạm pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 01/6/2022, tại cánh đồng thôn T, xã Q1, huyện Q, bị cáo Vũ Thị H đã có hành vi dùng chiếc liềm kim loại dài 38,5cm, lưỡi con, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát trúng vào lòng bàn tay phải cháu Nguyễn Thị A là người dưới 16 tuổi. Hậu quả cháu A bị rách da, tổ chức dưới da, đứt gân gấp sâu ngón 2, 3, 4 tay phải; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 12%. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội cố ý gây thương tích quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Thị H về hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo là phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, đây là lần đầu bị cáo phạm tội; bị cáo không có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo; tỏ ăn năn, hối cải và người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; bị cáo còn được bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt – được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo lại có nơi cư trú rõ ràng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 02 năm 03 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo nhưng bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là không cần thiết. Hội đồng xét xử thấy kháng cáo của bị cáo bị cáo là có căn cứ, cần áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: sửa bản án sơ thẩm: giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo hưởng án treo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 15/2023/HSST ngày 28/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Thái Bình về hình phạt đối với bị cáo Vũ Thị H như sau:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 23/5/2022, về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Vũ Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Q1, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đang cho hưởng án treo.

[2] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Vũ Thị H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/5/2023./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THADS h. Q, tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Nguyễn Thị Lan Anh